TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2026/HNGĐ-ST Ngày 27-8-2026 *V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Kim Thêu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Phương;

2. Bà Vi Thị Hiệp.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 34/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003; số CCCD: 020303007***, ngày cấp: 15/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; nơi cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 2002; số CCCD: 020202007***, ngày cấp: 28/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/4/2026 và các bản khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn L được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn) ngày 20/9/2022. Sau khi kết

hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Hoàng Văn L thỉnh thoảng uống rượu còn đánh chị. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 8 năm 2024 vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay, chị và con về nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn sống. Trong thời gian ly thân, anh chị không còn liên lạc, quan tâm, hỏi thăm đến nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn L. Khi chị làm đơn xin ly hôn đã thông báo cho anh Hoàng Văn L biết nhưng anh Hoàng Văn L nói hiện nay đang đi làm công ty ở Bắc Ninh không về được, chị muốn làm gì thì làm. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Diệu N, sinh ngày 19/3/2023. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Do bận công việc đi làm xa không thể đến tham dự phiên toà, ngày 22/7/2026 chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn L theo quy định của pháp luật nhưng anh Hoàng Văn L không tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 19/6/2026 anh Lộc Văn N1, sinh năm 1984, Trưởng thôn Tằm Phiêng, xã T, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin như sau: Anh Hoàng Văn L có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn L sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Anh được biết sau khi có con, chị Nguyễn Thị H đã cùng con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn sống và không về nhà chồng nữa. Hiện nay anh Hoàng Văn L đi làm công ty nhưng làm ở đâu thì anh cũng không biết, thỉnh thoảng khi gia đình, địa phương có việc và dịp lễ tết anh Hoàng Văn L vẫn về nhà. Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Diệu N, sinh ngày 19/3/2023, hiện nay chị Nguyễn Thị H và con chung đang sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị H. Hiện nay bố anh Hoàng Văn L đi làm tại xưởng gỗ, mẹ đi làm công ty ở Bắc Ninh nên hàng ngày không có người ở nhà.

Tại biên bản xác minh với Công án xã T, tỉnh Lạng Sơn ngày 06/8/2026 xác định anh Hoàng Văn L hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N (thôn T cũ), xã T, tỉnh Lạng Sơn và chưa đăng ký tạm trú, tạm vắng tại địa phương khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành xác minh tại

địa phương, niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn L theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn L được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn) ngày 20/9/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau 1 năm chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cả hai đã cố gắng hoà hợp nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 8 năm 2024 vợ chồng ly thân cho đến nay, chị Nguyễn Thị H và con về nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn sống. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không liên lạc, quan tâm, hỏi thăm đến nhau nữa. Chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn đã thông báo cho anh Hoàng Văn L biết, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn L theo quy định của pháp luật nhưng anh Hoàng Văn L không đến Tòa án để thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Diệu N, sinh ngày 19/3/2023. Từ khi hai vợ chồng ly thân, cháu Hoàng Diệu N đã cùng chị Nguyễn Thị H về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nguyễn Thị H có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hoàng Diệu N, không yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Hoàng Diệu N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề gnhij Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành xác minh tại địa phương và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hoàng Văn L theo quy định của pháp luật nhưng anh Hoàng Văn L không tham gia tố tụng. Anh Hoàng Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Hoàng Văn L cư trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn L được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn) ngày 20/9/2022 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2023 do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Từ tháng 8 năm 2024, vợ chồng anh chị đã ly thân cho đến nay, chị Nguyễn Thị H cùng con chung về sống tại nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn. Trong thời gian ly thân, anh chị không còn liên lạc, quan tâm, hỏi thăm đến nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn L theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn L mặc dù đã được chị Nguyễn Thị H thông báo đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhưng vẫn không đến Toà án thể hiện quan điểm của mình và không có hành động gì thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Diệu N, sinh ngày 19/3/2023. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con. Xét các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho thấy, từ thời điểm hai vợ chồng ly thân tháng 8 năm 2024 đến nay, cháu Hoàng Diệu N cùng chị Nguyễn Thị H về nhà mẹ đẻ sống tại thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn, chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng từ đó đến nay. Đặc biệt, cháu Hoàng Diệu N là trẻ em nữ, hiện đang trong giai đoạn cần sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên và gần gũi của người mẹ cả về thể chất lẫn tinh thần. Việc được sống cùng mẹ trong giai đoạn này sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự phát triển, hình thành nhân cách, thói quen sinh hoạt và đáp ứng các nhu cầu chăm sóc đặc thù của trẻ em gái. Hội đồng xét xử thấy rằng để tránh xáo trộn cuộc sống hiện nay của con, đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ em, cần giao con chung là cháu Hoàng Diệu N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu. Anh Hoàng Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn L *(Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 20/9/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Diệu N, sinh ngày 19/3/2023 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu. Anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001027, ngày 07/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 34, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Thêu